

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 159/2022/DS-ST
Ngày 20-9-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Sỹ.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vui là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 358/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 349/2022/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lưu Hoàng L, sinh năm 2000 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 4, thị trấn, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn:

1. Ông Trần Em B, sinh năm 1988 (vắng mặt).

2. Bà Lê Thị N.

Cùng cư trú tại: Khóm 8, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Lê Thị N: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại: Khóm 6, thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 11 tháng 8 năm 2022) (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lưu Hoàng L trình bày: Do quen biết nên trước đây ông có cho ông Trần Em B mượn số tiền 32.000.000 đồng. Thời gian đã

lâu, ông nhiều lần liên hệ với ông B yêu cầu trả nợ nhưng ông B hứa hẹn trả mà ông B không trả. Đến ngày 14 tháng 5 năm 2021 ông B có viết giấy cam kết hẹn đến ngày 18 tháng 5 năm 2021 trả 12.000.000 đồng, còn lại 20.000.000 đồng trả trong tháng 6/2021, quá trình viết biên nhận có bà N mẹ ông B ký tên vào biên nhận. Sau khi viết biên nhận ông B trả cho ông được 12.000.000 đồng còn lại 20.000.000 đồng ông B không trả cho ông. Ông yêu cầu ông B và bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 14 tháng 5 năm 2021 đến nay. Tại phiên tòa ông B cho rằng do bà N không biết chữ nên ông B ký tên thay bà N trong giấy nhận nợ, bà N có mặt khi ông B viết giấy nợ và bà N bảo lãnh cho ông B nên ông yêu cầu bà N có nghĩa vụ liên đới cùng ông B trả cho ông 20.000.000 đồng, ông không yêu cầu tính lãi.

- Tại biên bản hòa giải ngày 11 tháng 8 năm 2022 và tại phiên tòa ông Trần Văn Đ đại diện cho bà Lê Thị N trình bày: Bà N không biết chữ và việc ông B mượn tiền ông L bà N hoàn toàn không biết và không có ký tên hay lấn tay vào giấy nhận nợ. Ông B đã có gia đình riêng và bà N không có bảo lãnh cho ông B nên bà N không đồng ý cùng ông B trả nợ cho ông L.

- Bị đơn ông Trần Em B đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông B vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của ông Lưu Hoàng L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Lưu Hoàng L khởi kiện yêu cầu ông Trần Em B và bà Lê Thị N trả tiền vay và lãi suất. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Em B là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Trần Em B.

[3] Tại phiên tòa ông L cho rằng ông Trần Em B có vay của ông số tiền 32.000.000 đồng, khi vay không có làm iên nhận đến ngày 14 tháng 5 năm 2021 ông B làm giấy nợ thể hiện ông B có nợ ông L số tiền 32.000.000 đồng, ông B hẹn ngày 18 tháng 05 năm 2021 trả 12 triệu đồng, còn lại 20.000.000 đồng ngày 14 tháng 06 năm 2021 ông B trả đủ; khi ông B làm giấy nợ có bà Lê Thị N chứng kiến, nhưng do bà N không biết chữ nên ông B ký tên thay cho bà N. Sau khi làm giấy nợ ông B đã trả cho ông được số tiền 12.000.000 đồng. Do đó, ông yêu cầu ông B và bà N có nghĩa vụ liên đới trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất theo quy định

của pháp luật. Đối với ông Trần Em B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng đề hòa giải xét xử nhưng ông B không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của ông L. Theo giấy nợ tiền ngày 14 tháng 05 năm 2021 do ông L cung cấp có chữ ký của ông Trần Em B thể hiện ông B có nợ của ông L số tiền 32.000.000 đồng, sau đó ông B trả được 12.000.000 đồng nên ông L yêu cầu ông B trả số tiền 20.000.000 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông L về việc yêu cầu bà Lê Thị N có nghĩa vụ liên đới cùng ông B trả tiền: Xét thấy, tại giấy nhận nợ ngày 14 tháng 5 năm 2021 do ông B cung cấp có chữ ký tên và ghi họ tên Lê Thị N, ông Đ đại diện bà N cho rằng bà N không biết chữ và không có ký tên vào giấy nhận nợ, tại phiên tòa ông L cho rằng chữ ký và chữ viết tên Lê Thị N trong giấy nhận nợ là do ông B ký và ghi. Như vậy có cơ sở xác định bà N không có ký vào giấy nợ. Ông L cho rằng bà N bảo lãnh nợ cho ông B, nhưng ông L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình bà N không thừa nhận có bảo lãnh cho ông B nên lời trình bày của ông L là không có cơ sở chấp nhận. Do đó, ông L yêu cầu bà N có nghĩa vụ cùng ông B trả nợ cho ông L là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của ông L được chấp nhận nên ông L không phải chịu án phí, ông L đã dự nộp án phí 800.000 đồng được nhận lại. Ông B phải nộp án phí dân sự có giá ngạch 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự và áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Hoàng L. Buộc ông Trần Em B có nghĩa vụ trả cho ông Lưu Hoàng L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Hoàng L về việc yêu cầu bà Lê Thị N có nghĩa vụ liên đới cùng ông Trần Em B trả tiền cho ông Lưu Hoàng L.

3. Về án phí:

Ông Lưu Hoàng L không phải chịu án phí, ông L nộp tạm ứng án phí 800.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017982 ngày 10 tháng 6 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, ông L được nhận lại.

Buộc ông Trần Em B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Trần Em B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều